

Số: 26/2/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ gửi báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính kèm theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 3. Giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / zll

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Nguyễn Phương Bình, P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Uyên. /



Trần Văn Dũng

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2
nhập khẩu - 2.001259.000.00.00.H58**

1. Nội dung đơn giản hóa

- Cách thức thực hiện: đề nghị sửa đổi nội dung về cách thức thực hiện thành “Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận Một cửa/Trung tâm Phục vụ hành chính công”

Lý do: nội dung “Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở hoặc gửi qua đường bưu điện đến cơ quan kiểm tra...” không còn phù hợp vì Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng không trực tiếp nhận hồ sơ mà phải thông qua Bộ phận Một cửa - Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thành phần hồ sơ: đề nghị bỏ các thành phần hồ sơ mà theo quy định người nhập khẩu có thể nộp hoặc không nộp, bao gồm: Danh mục hàng hóa (nếu có); Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu) vận đơn, hóa đơn, tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có); Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (giấy chứng nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm) (nếu có); Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có); Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có).

Lý do: để người nộp hồ sơ có sự nhận định rõ và không phải tốn chi phí, thời gian chuẩn bị các thành phần hồ sơ này.

- Mẫu đơn, tờ khai: Đề nghị bỏ thông tin “Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý (nếu có)” trong biểu mẫu Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

Lý do: Thông tin không có trong quy định về thành phần hồ sơ tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ theo hướng bãi bỏ các quy định về các thành phần hồ sơ mà người nhập khẩu có thể lựa chọn phương án nộp hoặc không nộp, bao gồm Danh mục hàng hóa (nếu có); Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu) vận đơn, hóa đơn, tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có); Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (giấy chứng nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm) (nếu có); Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có); Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có) để



tổ chức, cá nhân không tốn chi phí và thời gian cho việc chuẩn bị những thành phần hồ sơ không mang tính bắt buộc.

- Kiến nghị sửa đổi Mẫu số 01 của Phụ lục III kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP: Bỏ thông tin về “Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý (nếu có)” trong biểu mẫu. Do “Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý” không được quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, cho nên việc tồn tại “Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý” trong Mẫu số 01 là thừa thông tin.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 34.930.804 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 32.851.061 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 2.079.743 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,95%.

Nội dung đơn giản hóa không thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh./.

